

Số: 121 /2018/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 21 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 238/2018/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018, giữa:

- Chị Nguyễn Thị T

Địa chỉ: Số nhà 89, tổ 14, phường T, thành phố Đ,B.

- Anh Nguyễn Văn P (tên gọi khác: Nguyễn Văn Đ)

Địa chỉ : Số nhà 89, tổ 14, phường T, thành phố Đ,B.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Nhà Tầu, huyện Đ, B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn P (tên gọi khác: Nguyễn Văn Đ).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn P (tên gọi khác: Nguyễn Văn Đ) thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thu H- sinh ngày 26/11/2004 và Nguyễn Văn N - sinh ngày 14/2/2006. Không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của

cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung, nợ phải trả; nợ lấy về : Không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002082 ngày 31/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, B. Trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND B;
- VKSND TP. Đ;
- Chi cục THADS TP.Đ;
- UBND P. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đào Thị Thúy Thành